

Số: 02/2019/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST- KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Đ; Địa chỉ: Số 5/45 Ph, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị Kim Th; Địa chỉ: Số 5/45 Ph, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ; địa chỉ: Thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Quốc Ch; địa chỉ: A18, C, quận H, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty (giấy ủy quyền số 1629/UQ-PR ngày 10/9/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến thời điểm ngày 26/02/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ còn nợ Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Đ số tiền là: 12.947.446.081 đồng.

Trong đó:

- Tổng số tiền nợ gốc và lãi của các hợp đồng xây lắp:

STT	Số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Số nợ gốc còn lại	Số tiền lãi
1	HĐ số 11/2004-01-NMSCTBPR/HĐ-Vinashin ngày 30/11/2004	Thi công Gói thầu số 19: Hệ thống điện	744.209.236	0
2	HĐ số 1119/2006 HĐ-XD ngày 06/02/2006	Thi công Gói thầu số 17 cầu tàu trang trí 30000DWT, kê bảo vệ bờ và nạo vét cầu tàu	4.003.125.392	2.373.123.294
3	HĐ số 53b/HĐ-XD ngày 05/12/2005	Thi công Gói thầu số 49: Bãi tập kết vật liệu	59.250.619	0
4	HĐ số 14/HĐ-XD ngày 08/8/2006	Thi công đường cầu bãi vật liệu và bãi lắp ráp	236.183.764	320.780.494
5	HĐ số 957/HĐ-XD ngày 15/05/2006	Thi công các hạng mục phát sinh sau kê phân đoạn 4,5,6	553.877.000	726.396.282
		Cộng	5.596.646.011	3.420.300.070

- Tổng số tiền lãi của khoản vay 5 tỷ (theo biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2016 về việc chấm dứt hiệu lực của bản nhận nợ số 09/TCT ngày 09/01/2010) là: 3.930.500.000 đồng.

2. Về tiến độ thanh toán:

- Trong tháng 01, 02/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ sẽ trả cho Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Đ khoản nợ của các hợp đồng kinh tế: Hợp đồng số 53b/HĐXD ngày 05/12/2005 về việc thi công Gói thầu số 49 Bãi tập kết vật liệu; Hợp đồng số 14/HĐXD ngày 08/8/2006 về việc thi công Gói thầu số 27.2 đường cần cầu bãi vật liệu và bãi lắp ráp; Hợp đồng số 957/HĐXD ngày 15/05/2006 về việc thi công các hạng mục phát sinh sau kê phân đoạn 4,5,6 thuộc cầu tàu 30.000T với tổng số tiền là: 849.311.383 đồng.

- Từ tháng 3/2019 đến hết ngày 31/12/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ sẽ thanh toán khoản công nợ của hợp đồng xây lắp số 1119/2006 HĐ-XD ngày 06/02/2006 về việc thi công Gói thầu số 17 với số tiền là: 2.500.000.000 đồng.

- Từ tháng 01/2020 đến hết ngày 31/12/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ sẽ thanh toán khoản công nợ còn lại của hợp đồng xây lắp số 1119/2006 HĐ-XD ngày 06/02/2006 và Hợp đồng số 11/2004-01-NMSCTBPR/HĐ-Vinashin ngày 30/11/2004 về việc thi công Gói thầu số 19 với

số tiền là: 2.247.334.628 đồng; và thanh toán một phần khoản nợ lãi của các hợp đồng xây lắp, số tiền là: 1.920.300.070 đồng. Tổng số tiền thanh toán trong năm 2020 là: 4.167.634.698 đồng.

- Từ tháng 01/2021 đến hết ngày 31/12/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ sẽ thanh toán khoản nợ lãi phần vay 5 tỷ (theo biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2016 về việc chấm dứt hiệu lực của bản nhận nợ số 09/TCT ngày 09/01/2010) số tiền: 3.930.500.000 đồng và khoản nợ lãi còn lại của các hợp đồng xây lắp, số tiền là: 1.500.000.000 đồng. Tổng số tiền thanh toán trong năm 2021 là: 5.430.500.000 đồng.

3. Tiến độ cấp hóa đơn giá trị gia tăng (VAT):

Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Đ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ theo tiến độ trả tiền các hạng mục.

4. Điều khoản khác:

- Không thực hiện việc tính lãi đối với số tiền lãi của khoản vay 5 tỷ (theo biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2016 về việc chấm dứt hiệu lực của bản nhận nợ số 09/TCT ngày 09/01/2010).

- Đối với khoản nợ của các hợp đồng xây lắp: Hợp đồng số 1119/2006 HĐ-XD ngày 06/02/2006; Hợp đồng số 14/HĐXD ngày 08/8/2006; Hợp đồng số 957/HĐXD ngày 15/05/2006 chỉ thực hiện việc tính lãi đến thời điểm ngày 26/02/2019, mức lãi suất áp dụng 1%/tháng (tương đương 12%/năm).

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ vi phạm tiến độ thanh toán, không thanh toán cho công ty Đoàn Phúc theo thỏa thuận nêu trên thì khoản tiền lãi của các Hợp đồng số 1119/2006 HĐ-XD ngày 06/02/2006, Hợp đồng số 14/HĐXD ngày 08/8/2006 và Hợp đồng số 957/HĐXD ngày 15/05/2006 vẫn được tính theo lãi suất 1%/ tháng từ thời điểm vi phạm tiến độ thanh toán.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ nhận nộp cả số tiền án phí sơ thẩm là: 60.473.723 đồng. Trả lại Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Đ số tiền tạm ứng án phí 64.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 00000160 ngày 18 tháng 12 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang